

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72 /2017/HS-ST

Ngày: 27/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân;

Các Hội thẩm Nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Cường; 2. Ông Nguyễn Văn Cao;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Lương Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 27 /11/2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2017/TLST-HS ngày 10/ 11 /2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2017/QĐXXST-HS, ngày 16/ 11 /2017, đối với bị cáo:

Đào Văn Q, tên gọi khác: Qu, sinh ngày 20/10/1978 tại thành phố Đ, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn 2, xã N, thành phố Đ, tỉnh Q; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không. Con ông Đào Văn T, sinh năm 1954. Con bà Ngô Thị L, sinh năm 1958; vợ: Phạm Thị Thanh D, sinh năm 1990; con: 01 đứa sinh năm 2012. Tiền án: 02 tiền án, Bản án số 07/2014/HSST ngày 28/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 04 tháng tù về tội”Trộm cắp tài sản”; bản án số 52/2016/HSST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 09 tháng tù về tội”Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bị hại: Lê Thị Thu H, Tổ dân phố T, thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt;

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Đào Viết H, Thôn 2, xã N, thành phố Đ tỉnh Q; có mặt;

2.Lê Thế H, Tổ dân phố 5, phường B, thành phố Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/4/2017 Đào Viết H, sinh năm 1993, trú tại thôn 2, xã N, thành phố Đ với Đào Văn Q ở cùng thôn hẹn nhau đi bắt trộm chó. Q cầm theo đèn pin rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS 73G1-070.84 chở Đến nhà Lê Thế H, sinh năm 1978 lấy

01 chai nhựa bên trong đựng ớt bột; 01 cây gậy tre bên ngoài được bọc bằng băng keo màu đen; 01 đoạn dây thép; 01 bao lác màu trắng, rồi Q điều khiển xe mô tô chở H đi loanh quanh thành phố Đ để tìm bắt trộm chó. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 20/4/2017 Q điều khiển xe mô tô chở H đến tổ dân phố T, thị trấn nông trường V phát hiện 01 con chó cái, lông màu vàng nhạt, nặng 08kg của gia đình chị Lê Thị Thu H đang đứng trước cổng nhà, Q cho xe đi chậm lại, dọi đèn pin và ép sát vào con chó để Hùng ngồi sau dùng thùng lồng tròng vào cổ rồi kéo đi khoảng 100m rồi dừng lại bỏ vào bao lác. Q chở H về nhà theo hướng Đ, trên đường đi về khi đến đoạn đường rải nhựa thuộc tổ dân phố S thì xảy ra tai nạn giao thông với Trần Hữu T, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố T, thị trấn nông trường V, hậu quả làm anh T chết tại chỗ, Q và H bỏ tang vật và các công cụ bắt trộm chó lại rồi đẩy xe xe mô tô bỏ trốn khỏi hiện trường. Kết luận định giá xác định 01 con chó cái, lông màu vàng nhạt, nặng 08kg trị giá 400.000đ.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ tại hiện trường 01 chai nhựa bên trong đựng ớt bột có kích thước(28x13x05)cm bên trên có 01 nắp vặn màu xanh, ở bụng chai có cấu tạo tay cầm, trên tay cầm có gắn dây thép dài 10cm; 01 gậy tre dài 1,3m bên ngoài được bọc bằng băng keo màu đen, đầu gậy có gắn 01 đoạn dây thép dài 90cm; 01 bao lác màu trắng. Thu giữ 01 con chó cái, lông màu vàng nhạt, nặng 08kg, đã xử lý giao cho gia đình chị Lê Thị Thu H chăm sóc bảo quản.

Trách nhiệm dân sự: Đào Văn Q đã bồi thường cho chị Lê Thị Thu H số tiền 1.000.000đ theo thỏa thuận; chị H đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 73/THQCT-KSĐT ngày 09/11/2017 Viện kiểm sát Nhân dân huyện B truy tố Đào Văn Q về tội”Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đào Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b,g,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa bên trong đựng ớt bột, 01 gậy tre, 01 bao lác là những công cụ phạm tội, con chó đã xử lý trả lại cho người bị hại nên không xét. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết, người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Q nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Viết H công nhận lời khai của bị cáo Q là đúng sự thật, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đào Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân huyện B, tỉnh Q đã truy tố đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ động cơ háms lợi, ý thức coi thường pháp luật, khoảng 03 giờ 30 phút ngày 20/4/2017 Đào Văn Q đã có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, cùng Đào Viết H đến tổ dân phố T, thị trấn nông trường V lén lút bắt trộm 01 con chó nặng 08kg, trị giá 400.000đ của chị Lê Thị Thu H. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Q đã có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên thuộc tình tiết định tội theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo chẳng những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Q có quá trình nhân thân xấu: Bị cáo Q đã nhiều lần bị kết án, có 02 tiền án: Bản án số 07/2014/HSST ngày 28/02/2014 của Tòa án Nhân dân huyện B xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bản án số 52/2016/HSST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích; nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do vậy, cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường đủ cho người bị hại theo thỏa thuận; giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn; người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo bị tai nạn giao thông bị đa chấn thương đi điều trị tại Bệnh viện Trung ương H, xuất viện ngày 27/4/2017, hiện sức khỏe yếu; gia đình đang gặp nhiều khó khăn, con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình(Có xác nhận của địa phương). Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,g,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

Ngoài ra các đối tượng còn khai đã trộm 01 con chó tại ngã ba gần cây xăng thị trấn nông trường V nhưng do không thu giữ được vật chứng, không xác định được người bị hại nên không xử lý là có căn cứ.

Đối với Đào Viết H và Lê Thế H là những người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và cung cấp công cụ để phạm tội nhưng hành vi của H và H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên quá trình điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ. Đối với vụ tai nạn giao thông Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng thu được là công cụ gây án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ; riêng con chó bị chiếm đoạt đã giao cho chủ sở hữu nên không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đủ cho người bị hại số tiền 1.000.000đ theo thỏa thuận, người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không xét.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo luật định để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đào Văn Q** phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đào Văn Q 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa bên trong đựng ớt bột có kích thước (28x13x05)cm bên trên có gắn dây thép dài 10cm; 01 gậy tre dài 1,3m bên ngoài được bọc bằng băng keo màu đen, đầu gậy có gắn 01 đoạn dây thép dài 90cm; 01 bao lác màu trắng có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Q theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết, người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đào Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/11/2017); người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Q;
- V. K.S N.D huyện B(2);
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện B(3);
- Chi cục T.H.A D.S huyện B;
- Bị cáo Đào Văn Q;
- Đào Viết H;
- Lê Thế H;
- Lê Thị Thu H;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Lưu hồ sơ; lưu V.P Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân